

PHÁT TRIỂN TÍN DỤNG XANH TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

✍ NGUYỄN QUỐC VIỆT*

Ngày nhận: 11/3/2020

Ngày phản biện: 14/3/2020

Ngày duyệt đăng: 28/3/2020

Tóm tắt: Trước những thách thức to lớn từ hậu quả biến đổi khí hậu toàn cầu, phát triển bền vững được coi là vấn đề trọng tâm trong tăng trưởng kinh tế của các quốc gia trên Thế giới. Để thực hiện phát triển bền vững, Chính phủ các nước đã và đang triển khai nhiều giải pháp để giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, đảm bảo môi sinh - môi trường. Trong các giải pháp về tài chính, “tín dụng xanh” được xem là giải pháp có hiệu quả trong công tác bảo vệ môi trường, từ đó góp phần hướng tới phát triển kinh tế bền vững. Thực tế hiện nay, chính sách cũng như việc áp dụng tín dụng xanh tại các Ngân hàng thương mại (NHTM) Việt Nam còn nhiều hạn chế. Trong nội dung bài viết, tác giả nghiên cứu thực trạng cũng như đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại, tín dụng xanh, phát triển bền vững.

DEVELOPING GREEN CREDIT OF COMMERCIAL BANKS IN VIETNAM

Abstract: Sustainable development is considered as an essential issue in the economic development of every country in case of the huge consequences of global climate change. Therefore, government has been implemented many solutions to mitigate damages caused by natural disasters as well as to save the environment. Among financial solutions, green credit is considered as the effective solution which contributes to the sustainable economic development. However, in fact, the policy and implementation of green credit of commercial banks in Vietnam reveals some limitation. This article serves to research the practice as well as put forward some solutions to improve the sustainable development of green credit in Vietnam.

Keywords: Commercial bank, green credit, sustainable development.

1. Quan niệm về tín dụng xanh

Năm 2002, Tổ chức Tài chính quốc tế thuộc Ngân hàng Thế giới (IFC) và Ngân hàng Hà Lan (New York, Mỹ) đưa ra chỉ tiêu về các khoản tín dụng xanh (nay gọi là Nguyên tắc Xích đạo). Nguyên tắc Xích đạo là khung quản trị rủi ro được thực hiện bởi các tổ chức tài chính, sử dụng cho việc đánh giá, ra quyết định và quản trị rủi ro về môi trường, xã hội trong các dự án. Năm 2003, Nguyên tắc xích đạo được 10 tổ chức tài chính chính thức áp dụng với mục tiêu thúc đẩy các tổ chức tài chính chịu trách nhiệm với môi trường và xã hội. Đến tháng 4/2018, số thành viên của Tổ chức Tài chính thực hiện Nguyên tắc xích đạo là 92 tổ chức thuộc 37 quốc gia trên phạm vi toàn thế giới.

Tín dụng xanh là các khoản tín dụng của NHTM cấp phát cho các dự án sản xuất kinh doanh bền vững hoặc nhằm mục đích bảo vệ môi trường. Tín dụng cho kinh doanh bền vững có nghĩa là ngân hàng cung cấp các dịch vụ tài chính cho việc phát triển các dự án thương mại không làm tổn hại đến

môi trường. Tín dụng cho bảo vệ môi trường là việc NHTM cung cấp các sản phẩm tài chính để cải tạo môi trường và hạn chế các rủi ro về môi trường [12].

Theo đó, đối với các dự án tín dụng thương mại, ngân hàng sẽ chấp thuận cấp tín dụng cho các khách hàng thực hiện tốt các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường trong các dự án vay vốn. Do vậy, trong quá trình thẩm định tín dụng, bên cạnh việc xem xét tư cách pháp lý của khách hàng vay vốn, NHTM phải xem xét lịch sử về việc thực hiện trách nhiệm với môi trường của các khách hàng này. Đối với những khách hàng có lịch sử không có trách nhiệm với môi trường, ngân hàng cần hạn chế cấp tín dụng tùy theo mức độ ảnh hưởng tới môi trường của khách hàng. Đối với các dự án bảo vệ môi trường, NHTM xem xét áp dụng các chính sách ưu đãi như: tăng hạn mức cho vay, tăng thời hạn cho vay, giảm lãi suất...

* Trường Đại học Công đoàn

2. Sự cần thiết phải phát triển tín dụng xanh

Với vai trò là trung gian tài chính, kênh dẫn vốn và huyết mạch của nền kinh tế, hệ thống ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nguồn vốn đầu tư trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội theo định hướng mà Chính phủ đề ra. Tín dụng xanh là một công cụ quan trọng trong phát triển xanh và phát triển bền vững nền kinh tế. Tín dụng xanh khuyến khích các ngành công nghiệp thân thiện với môi trường và hạn chế các ngành gây tổn hại đến môi trường. Do vậy, việc triển khai các chính sách tín dụng xanh sẽ thúc đẩy phát triển kinh tế xanh, tái cấu trúc cơ cấu kinh tế; từ đó, đem lại lợi ích cho cộng đồng, doanh nghiệp và quốc gia.

Đối với cộng đồng và người tiêu dùng, chính sách tín dụng xanh mang lại cơ hội sử dụng sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, hạn chế được việc sử dụng các sản phẩm độc hại. Bên cạnh đó, tín dụng xanh hỗ trợ cải thiện môi trường sống, duy trì và bảo tồn lợi ích về tài nguyên cho các thế hệ sau.

Đối với doanh nghiệp, tín dụng xanh là cơ hội cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi trong và ngoài nước cũng như sự hỗ trợ của Nhà nước trong phát triển hoạt động kinh doanh. Trong dài hạn, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sẽ tránh được những rủi ro về môi trường và uy tín, từ đó, đem lại sự phát triển bền vững cho bản thân doanh nghiệp.

Đối với quốc gia, chính sách tín dụng xanh góp phần tích cực cho sự phát triển cân bằng, hài hòa giữa kinh tế, môi trường và xã hội, góp phần xóa đói, giảm nghèo và cải thiện chất lượng đời sống nhân dân; hạn chế được rủi ro về môi trường. Đồng thời, phát triển chính sách tín dụng xanh là cơ hội để các tổ chức tài chính, tín dụng xanh đầu tư vốn vào Việt Nam.

3. Chính sách phát triển tín dụng xanh ở Việt Nam

Thực hiện nhiệm vụ tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động Quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường - xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Đồng thời, NHNN đã ban hành Quyết định số 1552/QĐ - NHNN ngày 6/8/2015 về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020 và phối hợp IFC xây dựng Bộ hướng dẫn quản lý rủi ro môi trường và xã hội cho các Tổ chức tín dụng (TCTD) và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Tính đến nay, liên quan đến yếu tố bảo vệ môi trường, NHNN đã ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Thông tư 27/2015/TT - NHNN ngày 15/12/2015 hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020 (Thông tư 27/2015) và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (Thông tư 39/2016).

Đối với chính sách ưu đãi, Thông tư 27/2015/TT - NHNN quy định việc cấp tín dụng được thực hiện bởi Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đối với các dự án được thực hiện bởi hội gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi theo tiêu chí Thủ tướng Chính phủ quy định. Đối với dự án trồng rừng, khách hàng được vay với hạn mức là 15 triệu đồng/ha; thời hạn cho vay từ khi trồng đến khi khai thác chính theo chu kỳ kinh doanh của loài cây trồng, nhưng không quá 20 năm, lãi suất áp dụng 1,2%/năm.

Đối với chính sách cấp tín dụng nói chung, theo quy định tại Thông tư 39/2016/TT - NHNN, hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng được thực hiện theo thỏa thuận giữa TCTD và khách hàng, phù hợp với quy định của Thông tư 39 và các quy định của pháp luật có liên quan, bao gồm cả pháp luật về bảo vệ môi trường. Như vậy, sự ra đời của Thông tư 39 đã đánh dấu một bước chuyển lớn trong chính sách tín dụng của ngân hàng hướng tới tín dụng xanh và bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư này, các TCTD thẩm định đề nghị cấp tín dụng trên cơ sở hồ sơ do khách hàng cung cấp, trong khi các yếu tố tác động đến môi trường và xã hội chưa được coi là nội dung bắt buộc phải đánh giá trong quá trình thẩm định tín dụng. Do vậy, có thể nhiều khách hàng cũng như TCTD bỏ qua việc đánh giá các yếu tố liên quan đến môi trường khi lập hồ sơ tín dụng cũng như trong quá trình thẩm định và xét duyệt khoản vay.

4. Thực trạng phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại

Thực hiện chỉ đạo của NHNN, các NHTM cũng đã thiết lập quy trình thẩm định rủi ro môi trường và xã hội trong các quy định nội bộ, đồng thời, lồng ghép hoạt động tín dụng hướng tới bảo vệ môi trường

trong chiến lược phát triển của mình. Cụ thể, VCB, Agribank, VietinBank, SHB, TPBank, OCB, MB, Techcombank yêu cầu chủ dự án cung cấp các thông tin liên quan đến công nghệ và môi trường trong hồ sơ vay vốn. BIDV, Sacombank đã có nội dung báo cáo phát triển bền vững theo hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững của tổ chức Sáng kiến báo cáo toàn cầu (GRI) và triển khai hệ thống quản trị rủi ro môi trường tại ngân hàng.

Đồng thời, nhiều NHTM cũng tích cực thực hiện cho vay theo các gói hỗ trợ tín dụng xanh của Chính phủ, NHNN và tham gia vào các dự án hỗ trợ tín dụng cho phát triển bền vững của các tổ chức tài chính quốc tế. Cụ thể: 8 NHTM (Agribank, VCB, VietinBank, BIDV, HDBank, Sacombank, Bắc Á, ACB) đăng ký tham gia cho vay ưu đãi đối với lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao với tổng giá trị 135.000 tỷ đồng; 7 NHTM (VCB, VietinBank, BIDV, SHB, Sacombank, Techcombank, ACB) tham gia cho vay lại trên cơ sở thương mại theo dự án Phát triển năng lượng tái tạo (REDP) của Ngân hàng Thế giới (WB), 2 NHTM (Techcombank, SCB) tham gia dự án tiết kiệm năng lượng thí điểm (CEEP) của IFC; 6 NHTM (Agribank, VCB, BIDV, Sacombank, Techcombank, SCB) tham gia dự án Hiệu quả năng lượng Việt Nam dành cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp (VEEIES); 3 NHTM (VietinBank, TPBank, Nam Á Bank) tham gia dự án của Quỹ Hợp tác khí hậu toàn cầu GCPF nhằm cấp tín dụng xanh trung và dài hạn cho các dự án thúc đẩy giảm khí CO₂;... [11]

Với những nỗ lực của hệ thống ngân hàng, tín dụng xanh trong giai đoạn 2015 - 2019 đã đạt được những kết quả nhất định.

Biểu đồ 1: Dư nợ tín dụng xanh tại Việt Nam

Đơn vị tính: tỷ đồng, %



Nguồn: [11]

Từ bảng số liệu có thể thấy, dư nợ tín dụng xanh trong hệ thống ngân hàng tăng mạnh qua các năm, đặc biệt là giai đoạn 2017 - 2019. Đạt được kết quả này là do: (i) Thực hiện Nghị quyết 30/2017/NQ-CP và quyết định 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 về hỗ trợ tín dụng với nông nghiệp công nghệ cao, các NHTM triển khai cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với lãi suất thấp hơn từ 0,5% - 1,5% lãi suất cho vay thông thường. Đối tượng khách hàng là doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại... tham gia các khâu trong chuỗi sản xuất sản phẩm nông nghiệp an toàn, quy mô lớn. Đồng thời, để đẩy mạnh cho vay đối với nông nghiệp sạch, NHNN cho phép các NHTM cho vay có bảo đảm không bằng tài sản tối đa 70% giá trị dự án, phương án sản xuất nông nghiệp nông thôn công nghệ cao đối với các doanh nghiệp có dự án sản xuất nông nghiệp công nghệ cao nhưng không thuộc khu, vùng nông nghiệp công nghệ cao, chưa được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao. Bên cạnh những gói hỗ trợ của Chính phủ, các NHTM còn thực hiện cho vay ưu đãi cho các doanh nghiệp xuất nhập khẩu nông nghiệp sạch theo nguồn vốn tài trợ của các tổ chức quốc tế như JICA, JBIC... Với nhiều chính sách ưu đãi, dư nợ tín dụng xanh trong lĩnh vực nông nghiệp tăng mạnh, tỷ trọng dư nợ tín dụng cho nông nghiệp sạch đạt 46% tổng dư nợ tín dụng xanh [11]; (ii) Từ năm 2015, các NHTM tích cực hợp tác với các tổ chức tài chính quốc tế trong việc tài trợ cho các dự án năng lượng tái tạo, giảm khí CO₂, tiết kiệm năng lượng. Theo đó, các tổ chức tài chính quốc tế hỗ trợ giảm lãi suất cho vay đối với các doanh nghiệp thực hiện các dự án này với lãi suất thấp hơn lãi suất thị trường khoảng 1,5% và thời hạn cho vay dài [1].

Mặc dù gia tăng qua các năm nhưng có thể thấy, dư nợ dành cho tín dụng xanh của ngành ngân hàng chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng dư nợ của toàn hệ thống (dưới 5%). Điều này là do: (i) Thiếu khung pháp lý hỗ trợ tín dụng xanh, thiếu cơ chế hợp tác liên ngành, cơ chế đồng lực cho ngân hàng và doanh nghiệp phát triển tín dụng xanh; (ii) Cán bộ, nhân viên ngân hàng chưa

được đào tạo chuyên sâu, bài bản trong thẩm định, đánh giá và quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng; (iii) Nguồn vốn phục vụ cho tín dụng xanh của hệ thống ngân hàng chủ yếu dựa vào tài trợ của các tổ chức tài chính quốc tế hoặc các dự án hỗ trợ từ phía Chính phủ bởi lẽ đầu tư cho các dự án xanh thường có thời gian thu hồi vốn dài, lãi suất thấp nên nguồn vốn thương mại dành cho lĩnh vực này còn nhiều hạn chế.

5. Một số đề xuất phát triển tín dụng xanh tại các Ngân hàng thương mại

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, để tất cả các TCTD vào cuộc và tín dụng xanh trở thành hình thức cấp tín dụng chủ đạo, NHNN cần hoàn thiện chính sách để phát triển hình thức này. Trong nội dung bài báo, tác giả đề xuất một số kiến nghị sau:

Đối với NHNN

Thứ nhất, NHNN cần cần nhắc xem xét bổ sung các yếu tố môi trường dựa theo các quy định tại Nguyên tắc Xích đạo và quy trình chung về quản lý môi trường trong cấp tín dụng do IFC xây dựng.

Thứ hai, yêu cầu khách hàng cung cấp các thông tin liên quan đến tác động của dự án với môi trường và xã hội. Việc thiếu thông tin về dự án là một cản trở cho việc điều chuyển vốn tín dụng ngân hàng sang ngành nghề, lĩnh vực thân thiện với môi trường. Do vậy, cần luật hóa việc khách hàng vay vốn phải cung cấp thông tin về tác động của dự án đối với môi trường và xã hội. Đồng thời, báo cáo đánh giá này phải được kiểm định độc lập từ bên thứ ba để làm cơ sở đánh giá một cách chính xác và toàn diện tác động của dự án đối với môi trường - xã hội.

Thứ ba, tích hợp thông tin về xử phạt vi phạm đối với lĩnh vực môi trường trong hệ thống thông tin tín dụng Quốc gia. Cơ sở dữ liệu quốc gia trong xử lý vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép NHNN khai thác, chuyển thông tin tới Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia làm cơ sở dữ liệu để các TCTD đánh giá trong quá trình thẩm định tín dụng. Việc này giúp các TCTD hạn chế cấp tín dụng cho các chủ đầu tư có lịch sử tác động xấu đến môi trường. Từ đó, nâng cao ý thức của tổ chức cá nhân trong việc bảo vệ môi trường, tránh bị xử phạt vi phạm làm ảnh hưởng đến khả năng vay vốn tại ngân hàng.

Thứ tư, NHNN cần có quy định về trách nhiệm của TCTD khi cấp tín dụng cho các dự án mà trong quá trình triển khai có những tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Thực tế hiện nay, mới có quy định xử phạt vi phạm đối với những đối tượng trực tiếp có hành vi ảnh hưởng tiêu cực đến môi

trường nhưng chưa đề cập tới trường hợp TCTD cấp nguồn tài chính cho các dự án ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường. Do vậy, bổ sung quy định này sẽ tăng trách nhiệm của TCTD trong việc bảo vệ môi trường.

Thứ năm, tiếp tục huy động các nguồn lực để thực hiện chính sách tín dụng xanh như từ Ngân sách Nhà nước, nguồn vốn ưu đãi từ các tổ chức tài chính quốc tế như IFC, ADB, JICA...

Đối với các NHTM

- Hoàn thiện sổ tay tín dụng theo hướng gắn việc thẩm định dự án, phương án vay vốn với các vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường.

- Đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên ngân hàng đặc biệt là đội ngũ thẩm định, phê duyệt tín dụng các vấn đề liên quan đến môi trường, đảm bảo độ ngũ này có đủ kiến thức cơ bản về môi trường, tránh việc thực hiện cho vay đối với các dự án gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Nghiên cứu việc phát hành trái phiếu xanh để huy động vốn phục vụ cho phát triển tín dụng xanh tại ngân hàng. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Công thương (2018), Báo cáo tổng kết dự án năng lượng tái tạo.
2. Chính phủ, Quyết định số 403/QĐ-TTg năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020.
3. Chính phủ, Nghị định 75/2015/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 - 2020.
4. Ngân hàng Nhà nước, Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 24/3/2015 về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
5. Chính phủ, Nghị quyết 30/2017/NQ-CP ngày 07/3/2017, *Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 02 năm 2017*.
6. Ngân hàng Nhà nước, Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 6/8/2015 về Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020.
7. Ngân hàng Nhà nước, Thông tư 27/2015/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện cho vay trồng rừng sản xuất, phát triển chăn nuôi theo quy định tại Nghị định 75/2015/NĐ-CP.
8. Ngân hàng Nhà nước, Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định về hoạt động cho vay của TCTD đối với khách hàng.
9. Ngân hàng Nhà nước, Quyết định 813/QĐ-NHNN ngày 24/4/2017 về *Chương trình cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 07/3/2017 của Chính phủ*.
10. Tạp chí Ngân hàng số 1+2/2020, *10 sự kiện hoạt động ngân hàng năm 2019*.
11. Vụ tín dụng các ngành kinh tế, NHNN, *Báo cáo hoạt động tín dụng năm 2015, 2016, 2017, 2018*.
12. <http://www.equator-principles.com>